

BẢNG MÃ LOẠI HÌNH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

(Kèm theo Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/5/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

MÃ LOẠI HÌNH XUẤT KHẨU



Mã



Tên



Khai kết hợp

Hướng dẫn sử dụng

B11

Xuất kinh doanh



- a) Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, DNCX hoặc xuất khẩu tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán.
- b) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm cả DNCX) thực hiện quyền kinh doanh xuất khẩu hàng hóa có nguồn gốc mua trong nước.

B12

Xuất sau khi đã tạm xuất



- a) Doanh nghiệp đã tạm xuất hàng hóa nhưng không tái nhập trở lại mà thay đổi mục đích sử dụng để bán, tặng hoặc dùng hàng hóa này với mục đích khác ở nước ngoài hoặc trong khu phi thuế quan, DNCX.
- b) Hàng hóa đặt gia công ở nước ngoài hoặc trong khu phi thuế quan, DNCX nhưng không tái nhập trở lại mà thay đổi mục đích sử dụng để bán, biếu, tặng, tiêu hủy tại nước ngoài hoặc trong khu phi thuế quan, DNCX.

(Sử dụng trong trường hợp hàng hóa đã tạm xuất theo mã loại hình G61)

B13

Xuất khẩu hàng đã nhập khẩu



- a) Xuất khẩu hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu (chưa qua quá trình gia công, chế biến) ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan, DNCX hoặc xuất khẩu tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài;
- b) Hàng hóa thanh lý của doanh nghiệp chế xuất và máy móc, thiết bị được miễn thuế thanh lý theo hình thức bán ra nước ngoài hoặc bán vào DNCX;
- c) Xuất khẩu nguyên liệu, vật tư dư thừa của hoạt động gia công, SXKK, chế xuất ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan, DNCX hoặc xuất khẩu tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài;

E42

Xuất khẩu sản phẩm của DNCX



Sử dụng trong trường hợp xuất khẩu sản phẩm của DNCX ra nước ngoài và xuất vào nội địa.

(Trường hợp xuất vào nội địa phải khai các chỉ tiêu thông tin về XNK tại chỗ như mã điểm đích vận chuyển bảo thuế và chỉ tiêu số quản lý nội bộ.)

E52

Xuất sản phẩm gia công cho thương nhân nước ngoài



- a) Xuất sản phẩm cho đối tác thuê gia công ở nước ngoài hoặc giao hàng theo chỉ định của bên đặt gia công;
- b) Xuất khẩu sản phẩm gia công tự cung ứng nguyên liệu
- c) Xuất trả sản phẩm gia công cho DNCX, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;
- d) Xuất khẩu suất ăn của hãng hàng không nước ngoài cho tàu bay xuất cảnh.

(Trường hợp xuất vào DNCX, khu phi thuế quan phải khai các chỉ tiêu thông tin về XNK tại chỗ như mã điểm đích vận chuyển bảo thuế và chỉ tiêu số quản lý nội bộ.)

E54

Xuất nguyên liệu gia công từ hợp đồng này sang hợp đồng khác



Sử dụng trong trường hợp: Chuyển nguyên liệu, vật tư từ hợp đồng này sang hợp đồng khác, không bao gồm việc chuyển thiết bị, máy móc.

- Lưu ý:
- Thiết bị máy móc khai báo theo chế độ tạm, khi chuyển mục đích sử dụng G23;
 - Trường hợp này phải khai các chỉ tiêu thông tin về XNK tại chỗ như mã điểm đích vận chuyển bảo thuế và chỉ tiêu số quản lý nội bộ.

E62

Xuất sản phẩm sản xuất xuất khẩu



- a) Xuất sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu nhập khẩu ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan (bao gồm trường hợp xuất cho thương nhân nước ngoài và được chỉ định giao hàng tại Việt Nam)
- b) Xuất khẩu suất ăn cho tàu bay của hãng hàng không Việt Nam

(Trường hợp xuất vào nội địa phải khai các chỉ tiêu thông tin về XNK tại chỗ như mã điểm đích vận chuyển bảo thuế và chỉ tiêu số quản lý nội bộ.)

E82

Xuất nguyên liệu, vật tư thuê gia công ở nước ngoài



Sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp Việt Nam xuất nguyên liệu, vật tư thuê nước ngoài gia công hoặc thuê DNCX gia công;

Trường hợp xuất khẩu máy móc, thiết bị theo dõi bằng chế độ tạm G61.

Hướng dẫn sử dụng

G21

Tái xuất hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất



Sử dụng trong trường hợp tái xuất hàng đã tạm nhập theo loại hình kinh doanh TNTX mã G11 (bao gồm hoán đổi xăng dầu tái xuất).

(Doanh nghiệp tự xác định và khai thời hạn lưu giữ tại Việt Nam trên tờ khai hải quan. Trường hợp gia hạn phải thực hiện sửa đổi, bổ sung thông tin quản lý hàng TNTX.)

G22

Tái xuất máy móc, thiết bị đã tạm nhập để phục vụ dự án có thời hạn



Sử dụng trong trường hợp hàng hóa là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân đã tạm nhập theo mã G12.

(Doanh nghiệp tự xác định và khai thời hạn lưu giữ tại Việt Nam trên tờ khai hải quan. Trường hợp gia hạn phải thực hiện sửa đổi, bổ sung thông tin quản lý hàng TNTX.)

G23

Tái xuất hàng tạm nhập miễn thuế



Sử dụng trong trường hợp tái xuất hàng hóa đã tạm nhập sử dụng mã G13, A44.

G24

Tái xuất khác



Sử dụng trong các trường hợp tái xuất hàng hóa đã tạm nhập theo mã G14.

G61

Tạm xuất hàng hóa



- a) Tạm xuất hàng hóa ra nước ngoài, vào khu phi thuế quan hoặc từ khu phi thuế quan ra nước ngoài theo chế độ tạm;
- b) Tạm xuất hàng hóa của cá nhân được nhà nước Việt Nam cho miễn thuế;
- c) Hàng hóa tạm xuất để tổ chức hoặc tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, sự kiện thể thao, văn hóa, nghệ thuật hoặc các sự kiện khác;
- d) Máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp tạm xuất để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định hoặc phục vụ hoạt động đặt gia công nước ngoài;
- đ) Hàng hóa tạm xuất để bảo hành, sửa chữa, thay thế;
- e) Phương tiện quay vòng theo phương thức tạm xuất để chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- g) Thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, khuôn, mẫu tạm xuất để sản xuất, thi công công trình thực hiện dự án, thử nghiệm;
- h) Tạm xuất hàng hóa khác.

G12

Hàng hóa từ kho ngoại quan xuất đi nước ngoài



- Hàng hóa đưa từ kho ngoại quan ra nước ngoài hoặc đưa vào các khu phi thuế quan;
- Hàng hóa đưa từ kho ngoại quan này qua kho ngoại quan khác.

G22

Hàng đưa ra khu phi thuế quan



Sử dụng trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu từ khu phi thuế quan (trừ doanh nghiệp chế xuất, kho ngoại quan) ra nước ngoài hoặc vào thị trường nội địa.

H21

Xuất khẩu hàng khác



- a) Hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở Việt Nam gửi cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài;
- b) Hàng hóa của cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế tại Việt Nam và những người làm việc tại các cơ quan, tổ chức này;
- c) Hàng hóa là tài sản di chuyển của tổ chức, cá nhân;
- d) Hàng hóa viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại;
- e) Hàng mẫu;
- g) Hành lý cá nhân của người xuất cảnh gửi theo vận đơn, hàng hóa mang theo người xuất cảnh vượt tiêu chuẩn miễn thuế;
- h) Các hàng hóa khác chưa được định danh ở trên.

haiquanonline.com.vn

MÃ LOẠI HÌNH NHẬP KHẨU

Mã Tên Khai kết hợp

	Hướng dẫn sử dụng		Hướng dẫn sử dụng
A11 Nhập kinh doanh tiêu dùng	a) Nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài; b) Nhập khẩu hàng hóa từ khu phi thuế quan, DNCX; c) Nhập khẩu tại chỗ. (Riêng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhập khẩu theo giấy chứng nhận đăng ký quyền nhập khẩu sử dụng mã loại hình A41 để làm thủ tục nhập khẩu.)	E33 Nhập nguyên liệu, vật tư vào kho bảo thuế	Sử dụng trong trường hợp nhập nguyên liệu, vật tư đưa vào kho bảo thuế để sản xuất hàng xuất khẩu.
A12 Nhập kinh doanh sản xuất	Sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp Việt Nam nhập nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất trong nước (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư): a) Nhập khẩu từ nước ngoài; b) Nhập khẩu từ khu phi thuế quan, DNCX; c) Nhập khẩu tại chỗ (trừ GC, SXKK, DNCX và doanh nghiệp trong khu phi thuế quan); d) Nhập khẩu hàng hóa theo hình thức thuế mua tài chính.	E41 Nhập sản phẩm thiết bị công ở nước ngoài	Sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp Việt Nam (bao gồm cả DNCX) nhập lại sản phẩm sau khi gia công ở nước ngoài hoặc thuế DNCX gia công.
A21 Chuyển tiêu thụ nội địa từ nguồn tạm nhập	Sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp chuyển tiêu thụ nội địa có nguồn gốc từ tạm nhập khẩu. Trường hợp chuyển tiêu thụ nội địa từ các nguồn khác sử dụng mã A42.	G11 Tạm nhập hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất	Sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa theo loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất.
A31 Nhập khẩu hàng hóa đã xuất khẩu	Sử dụng trong trường hợp tái nhập hàng đã xuất khẩu của các loại hình xuất khẩu kinh doanh, xuất sản phẩm gia công, xuất sản phẩm sản xuất xuất khẩu, xuất sản phẩm của DNCX, xuất nguyên liệu đất nước ngoài gia công (bao gồm: nguyên liệu, vật tư dự trữ; phế liệu, phế phẩm), hàng hóa xuất khẩu khác theo loại hình H21 nhưng bị trả lại để tiêu thụ nội địa hoặc tiêu hủy.	G12 Tạm nhập máy móc, thiết bị phục vụ dự án có thời hạn	a) Thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, khuôn, mẫu tạm nhập tái xuất để sản xuất, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, thực hiện dự án, thử nghiệm; b) Tàu biển, tàu bay tạm nhập - tái xuất để sửa chữa, bảo dưỡng tại Việt Nam
A41 Nhập kinh doanh của doanh nghiệp thực hiện quyền nhập khẩu	Sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm DNCX), doanh nghiệp nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thực hiện nhập khẩu hàng hóa theo quyền nhập khẩu để bán trực tiếp tại Việt Nam (không qua sản xuất).	G13 Tạm nhập miễn thuế	a) Hàng hóa tạm nhập để tổ chức hoặc tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, sự kiện thể thao, văn hóa, nghệ thuật hoặc các sự kiện khác; b) Máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp tạm nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định hoặc phục vụ gia công cho thương nhân nước ngoài, gia công cho DNCX, trừ trường hợp máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập để thực hiện các dự án đầu tư, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, phục vụ sản xuất; c) Máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng tạm nhập để thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay nước ngoài; d) Hàng hóa tạm nhập để cung ứng cho tàu biển, tàu bay nước ngoài neo đậu tại cảng Việt Nam; e) Hàng hóa tạm nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế; f) Phương tiện quay vòng theo phương thức tạm nhập để chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; g) Hàng hóa tái nhập hàng của các loại hình xuất khẩu kinh doanh, xuất sản phẩm gia công, xuất sản phẩm sản xuất xuất khẩu, xuất sản phẩm của DNCX, xuất khẩu hàng hóa khác bị trả lại để sửa chữa, tài chế sau đó tái xuất trả lại khách hàng hoặc tái xuất sang nước thứ ba hoặc vào khu phi thuế quan. h) Máy móc thiết bị chuyển từ hợp đồng gia công này sang hợp đồng gia công khác (Doanh nghiệp phải khai báo mã loại hình công với các mã miễn thuế hoặc không chịu thuế tùy thuộc vào các trường hợp nêu trên (tham khảo các Bảng mã tại www.customs.gov.vn))
A42 Thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa từ các loại hình khác, trở tạm nhập	a) Doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, ưu đãi thuế (bao gồm cả hạn ngạch thuế quan), sau đó thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa, trừ hàng hóa tạm nhập tái xuất (bao gồm cả kinh doanh tạm nhập tái xuất). b) Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa tại chỗ quá thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông quan tờ khai xuất khẩu tại chỗ, nhưng doanh nghiệp không thông báo cho cơ quan hải quan thông tin tờ khai hải quan khẩu tại chỗ tương ứng đã hoàn thành thủ tục hải quan.	G14 Tạm nhập khác	a) Ô tô, xe máy tạm nhập của các tổ chức, cá nhân được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao; b) Sử dụng trong các trường hợp tạm nhập khác chưa được chi tiết nêu tại G11, G12, G13.
A43 Nhập khẩu hàng hóa thuộc Chương trình ưu đãi thuế	Sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu linh kiện ô tô theo Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp xe ô tô (Chương trình ưu đãi thuế); nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô giai đoạn năm 2020-2024 (gọi tắt là Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô) quy định tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ	G51 Tái nhập hàng hóa đã tạm xuất	Sử dụng trong trường hợp nhập khẩu hàng hóa đã tạm xuất (xuất theo chế độ tạm) bao gồm: a) Hàng hóa đã tạm xuất để tổ chức hoặc tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, sự kiện thể thao, văn hóa, nghệ thuật hoặc các sự kiện khác; b) Máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp đã tạm xuất để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định hoặc phục vụ hoạt động gia công ở nước ngoài; c) Hàng hóa đã tạm xuất gửi đi bảo hành, sửa chữa; d) Hàng hóa đã tạm xuất phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng khác (xe, giá, thùng, lò...); e) Hàng hóa đã tạm xuất của những cá nhân được nhà nước Việt Nam cho miễn thuế; f) Hàng hóa đã tạm xuất là dụng cụ, nghề nghiệp, phương tiện làm việc tạm xuất có thời hạn của cơ quan, tổ chức, của người xuất cảnh; g) Hàng hóa đã tạm xuất là thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, khuôn, mẫu để sản xuất, thi công công trình thực hiện dự án, thử nghiệm; h) Tái nhập các hàng hóa đã tạm xuất khác.
A44 Tạm nhập hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế	Sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp tạm nhập hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế.	C11 Hàng nước ngoài gửi kho ngoại quan	Sử dụng trong trường hợp hàng hóa từ nước ngoài gửi kho ngoại quan; hàng hóa đưa từ kho ngoại quan khác.
E11 Nhập nguyên liệu của DNCX từ nước ngoài	Sử dụng trong trường hợp DNCX nhập nguyên liệu, vật tư từ nước ngoài để sản xuất, gia công.	C21 Hàng đưa vào khu phi thuế quan	Sử dụng trong trường hợp hàng hóa từ nước ngoài đưa vào khu phi thuế quan, trừ hàng hóa đưa vào doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho bảo thuế.
E13 Nhập hàng hóa khác vào DNCX	Sử dụng trong trường hợp DNCX nhập khẩu từ nước ngoài, từ nội địa hoặc từ DNCX khác và thuế mua tài chính: a) Công cụ dụng cụ, hàng hóa tạo tài sản cố định, trừ trường hợp tạm nhập máy móc, thiết bị theo hình thức thuế mượn, hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo G12; b) Hàng hóa khác chỉ sử dụng trong doanh nghiệp chế xuất (thuộc đối tượng không chịu thuế).	H11 Hàng nhập khẩu khác	a) Quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi cho tổ chức, cá nhân ở Việt Nam; b) Hàng hóa của cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế tại Việt Nam và những người làm việc tại các cơ quan, tổ chức này (trừ ô tô, xe máy sử dụng mã G14); c) Hàng hóa là tài sản di chuyển của tổ chức, cá nhân; d) Hàng hóa viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; e) Hàng mẫu; f) Hành lý cá nhân của người nhập cảnh gửi theo vận đơn g) Hàng hóa mang theo người nhập cảnh vượt tiêu chuẩn miễn thuế; h) Hàng hóa nhập khẩu của thương nhân nước ngoài được phép kinh doanh tại chợ biên giới; i) Các hàng hóa khác chưa được định danh ở trên.
E15 Nhập nguyên liệu, vật tư của DNCX từ nội địa	Sử dụng trong trường hợp DNCX nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất, gia công từ nội địa hoặc từ DNCX, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan khác.		
E21 Nhập nguyên liệu, vật tư để gia công cho thương nhân nước ngoài	a) Nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để gia công cho thương nhân nước ngoài hoặc DNCX, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan từ các nguồn: Nhập khẩu từ nước ngoài của bên đặt gia công; Nhập khẩu theo chỉ định của bên đặt gia công; Tự cung ứng từ nguồn nhập khẩu theo thỏa thuận với bên đặt gia công. b) Nhập khẩu hàng hóa để cung ứng cho tàu bay của hãng hàng không nước ngoài xuất cảnh		
E23 Nhập nguyên liệu, vật tư gia công từ hợp đồng khác chuyển sang	Sử dụng trong trường hợp nhận nguyên liệu, vật tư từ hợp đồng gia công khác chuyển sang theo thủ tục XNK tại chỗ.		
E31 Nhập nguyên liệu sản xuất xuất khẩu	Sử dụng trong trường hợp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu từ các nguồn: a) Từ nước ngoài; b) Từ khu phi thuế quan, DNCX; c) Nhập tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài; d) Nhập khẩu hàng hóa để cung ứng cho tàu bay của hãng hàng không Việt Nam xuất cảnh (Áp dụng đối với các trường hợp đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP Trường hợp không đáp ứng, thì khai báo theo loại hình A12.)		